

Ngày 30/09/2025	12,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	18.5%	-1.5%

	Q3/25	
ROE	16.7%	+/- YoY ▲ 9.0%

	Q3/25		
DT thuần	67.8	QoQ ▲ 67.8	YoY ▲ 64.1 ▲ 1717%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	67.8	YoY ▲ 62.9 ▲ 1274%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	0.96	QoQ ▲ 0.96	YoY ▲ 0.91 ▲ 1828%
	tỷ VNĐ		

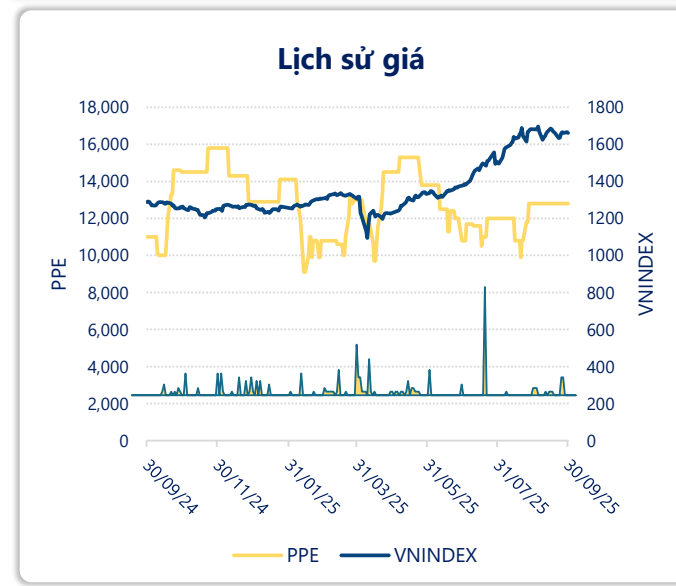
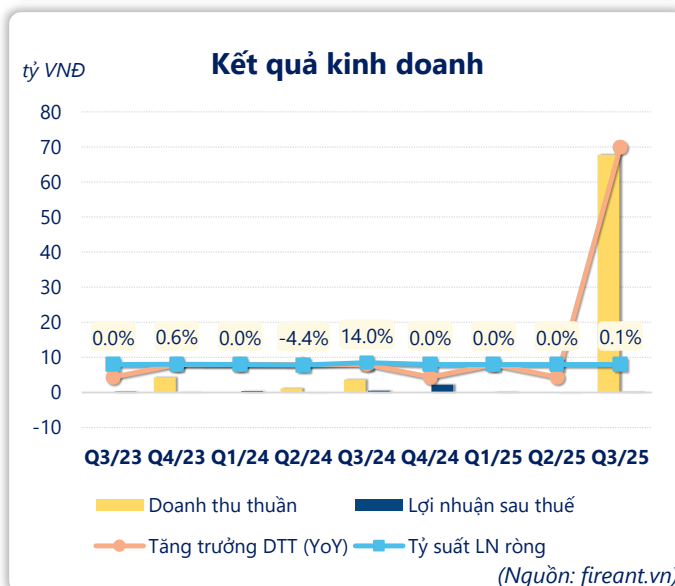
	9T 2025	
LN gộp	0.96	YoY ▲ 0.91 ▲ 1749%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	0.31	QoQ ▲ 0.32 ▲ 3193%	YoY ▼ 0.04 ▼ 11.6%
	tỷ VNĐ		

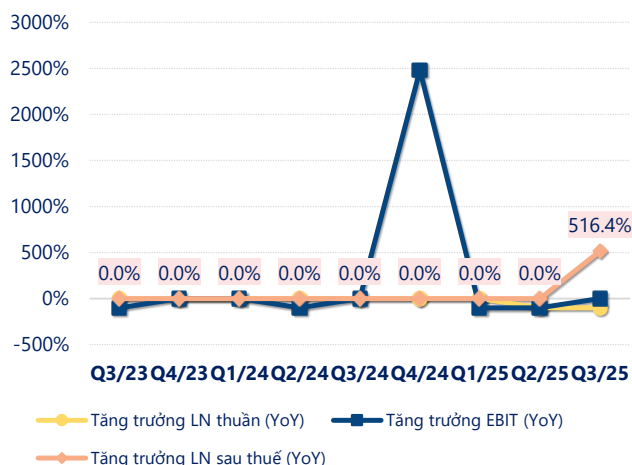
	9T 2025	
LN thuần	0.48	YoY ▼ 0.21 ▼ 30.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	0.18	QoQ ▲ 0.18	YoY ▼ 0.34 ▼ 64.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	0.32	YoY ▼ 0.55 ▼ 62.6%
	tỷ VNĐ	

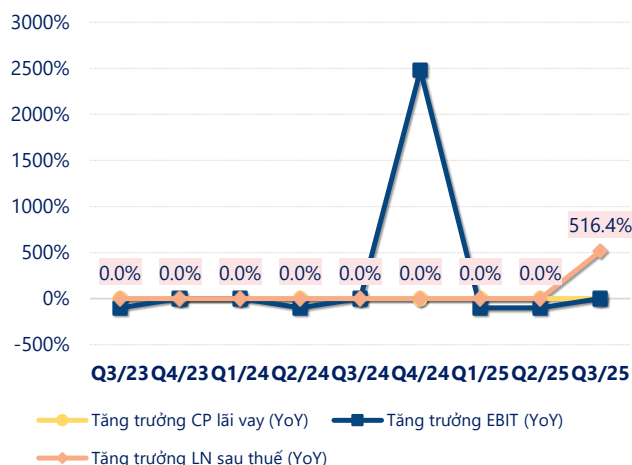


Tăng trưởng lợi nhuận



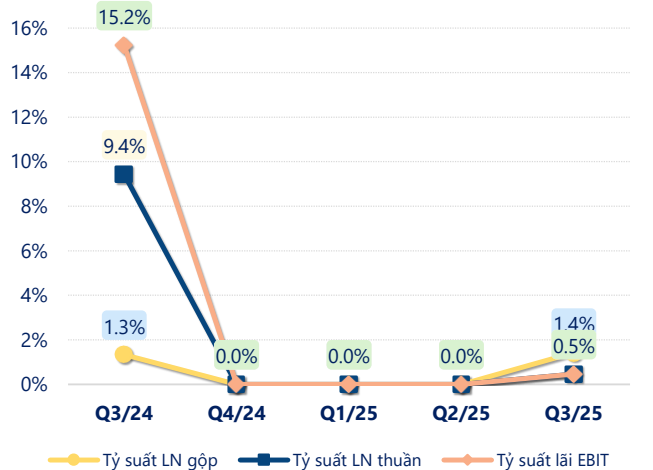
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



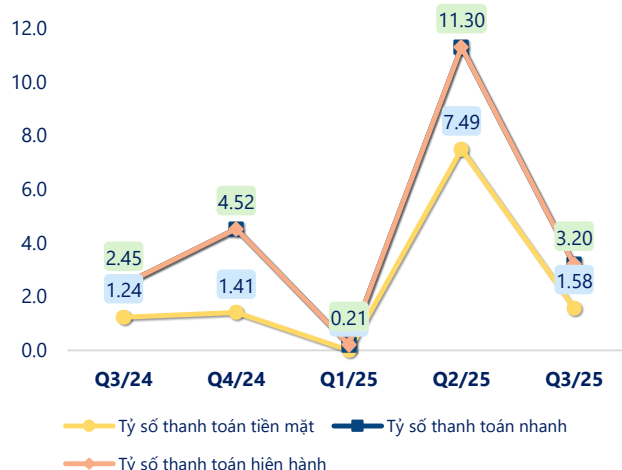
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



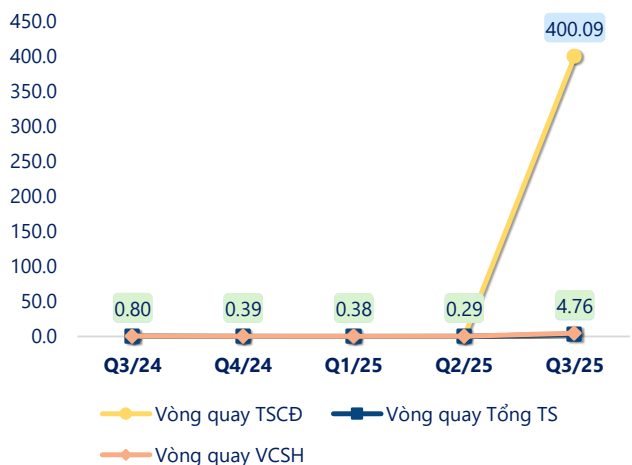
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



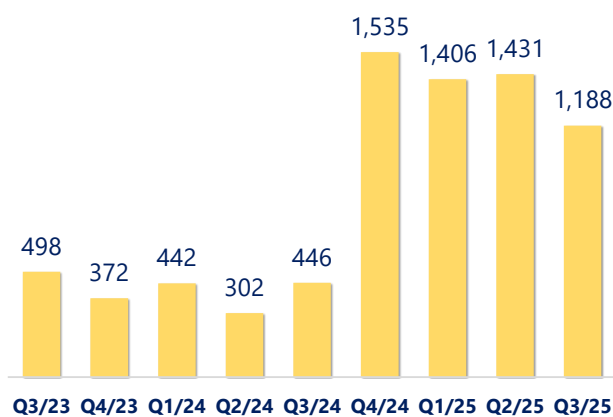
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	67.8	3.73	1717%	67.8	4.93	1274%
Giá vốn hàng bán	66.8	3.68	1716%	66.8	4.88	1269%
Lợi nhuận gộp	0.96	0.05	1828%	0.96	0.05	1749%
Doanh thu HĐTC	0.05	0.63	-91.5%	0.64	1.41	-54.5%
Chi phí TC	0.00	0.12	-100.0%	0.21	0.32	-36.0%
Chi phí lãi vay	0	0.03	-100%	0.20	0.05	313%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.10	0.00		0.10	0	
Chi phí QLDN	0.61	0.21	190%	0.82	0.45	82.0%
LN thuần từ HĐKD	0.31	0.35	-11.6%	0.48	0.69	-30.2%
Lợi nhuận khác	0	0.19	-100%	0	0.19	-100%
LN trước thuế	0.31	0.54	-42.7%	0.48	0.89	-45.4%
Lợi nhuận sau thuế	0.18	0.52	-64.5%	0.32	0.87	-62.6%
LNST của CĐ cty mẹ	0.03	0.52	-93.4%	0.17	0.87	-79.9%

(Nguồn: fireant.vn)

